

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**I. Giới thiệu về gói thầu**

**1. Phạm vi công việc của gói thầu**

- Sửa chữa nhà làm việc Đội TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa nhà xe ô tô Đội TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa phòng điều khiển 110kV thành nhà nghỉ chờ ca TBA 220kV Mỹ Tho

**2. Thời hạn hoàn thành:** 60 ngày

**II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: 60 ngày.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

<b>STT</b>	<b>Hạng mục công trình</b>	<b>Ngày bắt đầu</b>	<b>Ngày hoàn thành</b>
1	Sửa chữa nhà làm việc Đội TTĐ Đồng Tháp	1	60
2	Sửa chữa nhà xe ô tô Đội TTĐ Đồng Tháp	1	60
3	Sửa chữa phòng điều khiển 110kV thành nhà nghỉ chờ ca TBA 220kV Mỹ Tho	1	60

**III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Phạm vi công việc của gói thầu:

- Sửa chữa nhà làm việc Đội TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa nhà xe ô tô Đội TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa phòng điều khiển 110kV thành nhà nghỉ chờ ca TBA 220kV Mỹ Tho

### BẢNG KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT

(Khối lượng mang tính tham khảo – Nhà thầu phải đối chiếu khối lượng với hiện trạng với phương án sửa chữa của công trình)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
<b>A</b>	<b><i>SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC ĐỘI TTD ĐỒNG THÁP</i></b>		
I	Sửa chữa phòng		
1	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường $\leq 22\text{cm}$	m <sup>3</sup>	1,974
	Chậu bông: $(3,2*0,7*2*2+3,85*0,7*2*2)*0,1 = 1,974$		
2	Phá dỡ nền bê tông có cốt thép	m <sup>3</sup>	2,326
	Ram dốc trước: $(3,2*0,8*0,45/2)*2 = 1,152$		
	Ram dốc bên hông: $(1,8*0,8*0,45/2) = 0,324$		
	Bê tông nền WC: $1,7*2,5*0,2 = 0,85$		
3	Tháo dỡ các kết cấu thép, xà, dầm, giằng	tấn	0,070
	Giằng thép hộp 50x100: $(4,1*2+1,8+0,45*5)*3,45/1000 = 0,042$		
	Giằng thép hộp 50x100: $(3,2*2+0,45*4)*3,45/1000 = 0,028$		
4	Khoan tạo lỗ bê tông để cấy thép bằng máy khoan, lỗ khoan $D \leq 16\text{mm}$ , chiều sâu khoan $\leq 20\text{cm}$	1 lỗ khoan	148,0
	ĐK WC: $4*2 = 8$		
	ĐG tường: $4*13*2 = 104$		
	Tam cấp: $23+13 = 36$		
5	Cấy thép bằng phụ gia Ramset G5 Pro	vị trí	148,0
	148		
6	Cốt thép đà kiềng đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$	100kg	0,208
	ĐK WC: $(1,8+2,5)*4*1,21/100 = 0,208$		
7	Cốt thép đà kiềng đường kính cốt thép $\leq 10\text{mm}$	100kg	0,042
	ĐK WC: $27*0,7*0,222/100 = 0,042$		

8	Ván khuôn gia cố đà kiềng	1m2	1,560
	ĐK WC: $(1,6+2,3)*0,2*2 = 1,56$		
9	Bê tông đà kiềng vữa BT M200	1 m3	0,156
	ĐK WC: $(1,6+2,3)*0,2*0,2 = 0,156$		
10	Xây tường gạch ống (8x8x19)cm, chiều dày $\leq 10$ cm, vữa XM M75	m3	9,748
	$(3,8*4+4,6*2+1,5+2,3)*3,8*0,1 = 10,716$		
	trừ cửa:		
	D4: $-4*0,9*2,2*0,1 = -0,792$		
	Dwc: $-1*0,8*2,2*0,1 = -0,176$		
11	Xây tường gạch ống (8x8x19)cm, chiều dày $\leq 30$ cm, vữa XM M75	m3	16,048
	$(3,8*4+4,6*2+1,8)*3,8*0,2 = 19,912$		
	Trừ cửa:		
	D1': $-1*3,2*2,5*0,2 = -1,6$		
	D3: $-1*1,6*2,2*0,2 = -0,704$		
	S2: $-3*2*1,3*0,2 = -1,56$		
12	Cốt thép đà lanh tô, giằng tường đường kính cốt thép $\leq 10$ mm	100kg	0,661
	LT1: $0,2*199*0,222/100 = 0,088$		
	LT2: $369*0,7*0,222/100 = 0,573$		
13	Cốt thép đà lanh tô, giằng tường, đường kính cốt thép $> 10$ mm	100kg	1,918
	LT1: $(4*4+5*2+1,5+2,3)*2*0,89/100 = 0,53$		
	LT2: $(7*4+4,6*2+1,8)*4*0,89/100 = 1,388$		
14	Ván khuôn gia cố đà lanh tô, giằng tường	1m2	23,20
	LT1: $(3,8*4+1,5+2,3)*0,2*2 = 7,6$		
	LT2: $(7*4+4,6*2+1,8)*0,2*2 = 15,6$		
15	Bê tông đà lanh tô, giằng tường, vữa BT M200	1 m3	1,940
	LT1: $(3,8*4+1,5+2,3)*0,2*0,1 = 0,38$		
	LT2: $(7*4+4,6*2+1,8)*0,2*0,2 = 1,56$		

16	Trát tường ngoài, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	80,240
	Tường 20: $(3,8*4+4,6*2+1,8)*3,8 = 99,56$		
	Trừ cửa:		
	D1': $-1*3,2*2,5 = -8$		
	D3: $-1*1,6*2,2 = -3,52$		
	S2: $-3*2*1,3 = -7,8$		
17	Trát gờ chỉ cửa sổ, vữa XM M100	m	19,80
	S2: $3*(2+1,3)*2 = 19,8$		
18	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m2	275,20
	$(3,8*4+4,6*2+1,8)*3,8 = 99,56$		
	$(3,8*4+4,6*2+1,5+2,3)*3,8*2 = 214,32$		
	trừ cửa:		
	D4: $-4*0,9*2,2*2 = -15,84$		
	Dwc: $-1*0,8*2,2*2 = -3,52$		
	D1': $-1*3,2*2,5*1 = -8$		
	D3: $-1*1,6*2,2*1 = -3,52$		
	S2: $-3*2*1,3*1 = -7,8$		
19	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3cm, vữa XM M75	1m2	96,0
	$8*12 = 96$		
20	Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện 600x600, vữa XM M75	1m2	92,550
	$8*12-1,5*2,3 = 92,55$		
21	Công tác bả trong nhà bằng 1 lớp bột bả vào các kết cấu - tường, cột, dầm, trần	1m2	371,20
	Tường 20: $(3,8*4+4,6*2+1,8)*3,8 = 99,56$		
	Tường 10: $(3,8*4+4,6*2+1,5+2,3)*3,8*2 = 214,32$		
	Trần: $8*12 = 96$		
	trừ cửa:		
	D4: $-4*0,9*2,2*2 = -15,84$		

	Dwc: $-1*0,8*2,2*2 = -3,52$		
	D1': $-1*3,2*2,5*1 = -8$		
	D3: $-1*1,6*2,2*1 = -3,52$		
	S2: $-3*2*1,3*1 = -7,8$		
22	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	1m <sup>2</sup>	371,20
	371,2		
23	Công tác bả ngoài nhà bằng 1 lớp bột bả vào các kết cấu - cột, dầm, trần	1m <sup>2</sup>	80,240
	Tường 20: $(3,8*4+4,6*2+1,8)*3,8 = 99,56$		
	Trừ cửa:		
	D1': $-1*3,2*2,5 = -8$		
	D3: $-1*1,6*2,2 = -3,52$		
	S2: $-3*2*1,3 = -7,8$		
24	Sơn tường ngoài nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	1m <sup>2</sup>	80,240
	80,24		
25	Cốt thép nền tam cấp, đường kính cốt thép $\leq 10\text{mm}$	100kg	0,677
	$(1*23+8*3,2)*0,89/100 = 0,433$		
	$(1*13+8*1,8)*0,89/100 = 0,244$		
26	Ván khuôn gia cố tam cấp	1m <sup>2</sup>	0,860
	$(0,9*2+3,2)*0,1 = 0,5$		
	$(0,9*2+1,8)*0,1 = 0,36$		
27	Bê tông tam cấp vữa BT M200	1 m <sup>3</sup>	0,450
	$0,9*3,2*0,1 = 0,288$		
	$0,9*1,8*0,1 = 0,162$		
28	Xây tam cấp gạch đất nung (4x8x19)cm, chiều dày $\leq 30\text{cm}$ , vữa XM M75	m <sup>3</sup>	1,350
	$(0,9*3,2+0,6*3,2+0,3*3,2)*0,15 = 0,864$		
	$(0,9*1,8+0,6*1,8+0,3*1,8)*0,15 = 0,486$		
29	Trát tam cấp chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m <sup>2</sup>	7,560

	$(0,3*3*3,2+0,15*3*3,2)+0,9*0,3*2 = 4,86$		
	$(0,3**3*1,8+0,15*3*1,8)+0,9*0,3 = 2,7$		
30	Lát đá hoa cương , vữa XM M75	1m2	7,560
	$(0,3*3*3,2+0,15*3*3,2)+0,9*0,3*2 = 4,86$		
	$(0,3**3*1,8+0,15*3*1,8)+0,9*0,3 = 2,7$		
31	Gia công cửa đi nhôm Xingfa dày 2ly, kính cường lực dày 8 ly, dán decan	m2	13,20
	D3: $1*1,6*2,2 = 3,52$		
	D4: $4*0,9*2,2 = 7,92$		
	Dwc: $1*0,8*2,2 = 1,76$		
32	Gia công cửa đi bản lề sàn kính cường lực 10ly	m2	8,0
	D1': $1*3,2*2,5 = 8$		
33	Gia công cửa sổ nhôm Xingfa kính cường lực 8 ly	m2	7,80
	S2: $3*2*1,3 = 7,8$		
34	Lắp dựng cửa đi , cửa sổ	m2	29,0
	29		
35	Lắp ổ khoá cửa đi chìm 2 tay gạt	1bộ	6,0
	6 = 6		
36	Lắp khóa cửa sổ	1bộ	1,0
	1 = 1		
37	Bốc xếp xà bần xuống bãi tập kết	m3	4,30
	4,3		
38	Bốc xúc xà bần lên phương tiện vận chuyển	m3	4,30
	4,3		
39	Vận chuyển tiếp xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn đem đổ đúng nơi quy định , cự ly 1 km	m3	4,30
	4,3		
40	Vận chuyển tiếp xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn đem đổ đúng nơi quy định , cự ly 19 km	m3	4,30
	4,3		

41	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong, chiều cao 3,6m : $(8*12)/100 = 0,96$	100m <sup>2</sup>	0,960
42	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 16$ m : $(8*2+12)*4,25/100 = 1,19$	100m <sup>2</sup>	1,190
<b>II</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>		
43	Phá dỡ nền bê tông để đầu nối đường ống cấp thoát nước $0,3*0,5*20 = 3$	m <sup>3</sup>	3,0
44	Lắp đặt ống nhựa PVC, đk=27mm $30/100 = 0,3$	100m	0,30
45	Lắp đặt ống nhựa PVC, đk=49mm $16/100 = 0,16$	100m	0,160
46	Lắp đặt ống nhựa PVC, đk=90mm $20/100 = 0,2$	100m	0,20
47	Lắp đặt ống nhựa PVC, đk=114mm $20/100 = 0,2$	100m	0,20
48	Lắp đặt co, cút, tê nhựa, đk =27mm $8 = 8$	cái	8,0
49	Lắp đặt co, cút, tê nhựa, đk =49mm $8 = 8$	cái	8,0
50	Lắp đặt co, cút, tê nhựa, đk =90mm $8 = 8$	cái	8,0
51	Lắp đặt co, cút, tê nhựa, đk =114mm $8 = 8$	cái	8,0
52	Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện 300x300, vữa XM M75 $1,5*2,3 = 3,45$	1m <sup>2</sup>	3,450
53	Ôp tường bằng gạch tiết diện 300x600, vữa XM M75 $(1,5+2,3)*2*2,8-0,8*2,2 = 19,52$	1m <sup>2</sup>	19,520

54	Bê tông tái lập nền đường ống, vữa BT M200 0,3*0,5*20 = 3	1 m <sup>3</sup>	3,0
55	Lắp đặt chậu xí bệt có chất lượng tương đương INAX 2 khối C-514VWN 1 = 1	bộ	1,0
56	Cung cấp lắp đặt vòi xịt vệ sinh có chất lượng tương đương INAX CFV-105MM 1 = 1	cái	1,0
57	Lắp đặt chậu rửa lavabo có chất lượng tương đương Chậu rửa treo tường INAX L-288V (EC/FC), L-285V (EC/FC) 1 = 1	bộ	1,0
58	Lắp đặt vòi rửa lavabo có chất lượng tương đương INAX Vòi chậu nước lạnh LFV-12A 1 = 1	bộ	1,0
59	Cung cấp và lắp đặt bộ xả lavabo có chất lượng tương đương INAX chữ P A-675PV 1 = 1	bộ	1,0
60	Cung cấp và lắp đặt dây cấp nước Lavabo có chất lượng tương đương INAX A-701-9 1 = 1	bộ	1,0
61	Lắp đặt vòi tắm hương sen có chất lượng tương đương INAX vòi đơn BFV-10-1C 1 = 1	bộ	1,0
62	Lắp đặt gương soi treo tường nhà tắm có chất lượng tương đương INAX KF-4560VA 1 = 1	cái	1,0
63	Lắp đặt kệ kính có chất lượng tương đương INAX KF-412V 1 = 1	cái	1,0
64	Lắp đặt giá treo khăn đôi có chất lượng tương đương Inax KF-415VW 1 = 1	cái	1,0
65	Lắp đặt móc giấy vệ sinh có chất lượng tương đương INAX KF-416V 1 = 1	cái	1,0
66	Lắp đặt phễu thu đường kính 100mm 1 = 1	cái	1,0

<b>III</b>	<b>Hệ thống điện chiếu sáng</b>		
67	Đục tường, sàn để tạo rãnh để chôn ống nước, ống bảo vệ dây dẫn. Tường, sàn bê tông sâu $\leq 3$ cm	m	120,0
	4*30 = 120		
68	Lắp đặt các aptomat loại 1 pha, cường độ dòng điện $\leq 10$ Ampe	cái	6,0
	Kích thước (SCK) : 2 = 2		
	4 = 4		
68	Lắp đặt các aptomat loại 1 pha, cường độ dòng điện $\leq 50$ Ampe	cái	4,0
	4 = 4		
69	Lắp đặt công tắc - 2 hạt trên 1 công tắc	cái	9,0
	9 = 9		
70	Lắp đặt ổ cắm đôi	cái	9,0
	9 = 9		
71	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn, đường kính $\leq 27$ mm	m	120,0
	30*4 = 120		
72	Lắp đặt dây đơn $\leq 1.5$ mm <sup>2</sup>	m	120,0
	15*4*2 = 120		
73	Lắp đặt dây đơn $\leq 2,5$ mm <sup>2</sup>	m	120,0
	15*4*2 = 120		
74	Lắp đặt quạt trần có chất lượng tương đương Panasonic 3 cánh F-60FV2-MS ty 23cm	cái	4,0
	4 = 4		
75	Lắp đặt quạt thông gió trên tường có màn che có chất lượng tương đương Panasonic FV-25AL1	cái	1,0
	1 = 1		
76	Lắp đặt các loại đèn ống dài 1,2m, loại hộp đèn 2 bóng	bộ	8,0
	4*2 = 8		
77	Lắp đặt các loại đèn có chao chụp - Đèn sát trần	bộ	1,0

	1 = 1		
78	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục 2HP, loại máy treo tường	máy	4,0
	4 = 4		
79	Lắp đặt ống gas máy điều hoà	m	30,0
	$5*2+10*2 = 30$		
<b>II</b>	<b><i>SỬA CHỮ NHÀ XE Ô TÔ ĐỘNG TỰ ĐỘNG THẤP</i></b>		
1	Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép bằng máy khoan bê tông 1,5kW	m <sup>3</sup>	0,8160
	$4*1,2*1,7*0,1 = 0,816$		
2	Đào móng công trình, chiều rộng móng <= 6m, bằng máy đào 0,4m <sup>3</sup> , đất cấp II	100m <sup>3</sup>	0,1167
	$4*1,2*1,7*1,3*1,1/100 = 0,1167$		
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, vữa mác 150, PCB40	m <sup>3</sup>	0,8160
	$4*1,7*1,2*0,1 = 0,816$		
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,1094
	$4*(7*0,95+11*1,45)*1,21/1000 = 0,1094$		
5	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m <sup>2</sup>	0,060
	$4*((1,5+1)*2*0,3)/100 = 0,06$		
6	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 1x2, mác 250, PCB40	m <sup>3</sup>	1,80
	Móng : $4*(1,5*1*0,3) = 1,8$		
7	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 10mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0116
	$4*0,92*8*0,395/1000 = 0,0116$		
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép <= 18mm, chiều cao <= 6m	tấn	0,0629
	$4*10*1,3*1,21/1000 = 0,0629$		

9	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn cột, cột vuông, chữ nhật $4*(0,3+0,6)*2*0,9/100 = 0,0648$	100m <sup>2</sup>	0,0648
10	Cung cấp bulong M32 dài 750/300 $4*6 = 24$	bộ	24,0
11	Lắp đặt cấu kiện thép đặt sẵn trong bê tông, khối lượng một cấu kiện $\leq 10$ kg $4*6*1,05*6,32/1000 = 0,1593$	tấn	0,1593
12	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột $\leq 0,1$ m <sup>2</sup> , chiều cao $\leq 6$ m, đá 1x2, mác 250, PCB40 $4*0,3*0,6*0,9 = 0,648$	m <sup>3</sup>	0,6480
13	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu $K=0,95$ Đất đào : $11,6688 = 11,6688$ trừ BT lót : $-0,816 = -0,816$ trừ BT móng : $-1,8 = -1,8$ trừ BT cột : $-4*0,3*0,6*0,7 = -0,504$	100m <sup>3</sup>	8,5488
14	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền tái lập, đá 1x2, mác 250, PCB40 $4*(1,2*1,7-0,3*0,6)*0,1 = 0,744$	m <sup>3</sup>	0,7440
15	Bóc xúc xà bần lên phương tiện vận chuyên ô tô Xà bần BT: $0,816 = 0,816$ Đất dư: $10,608-7,488 = 3,12$	m <sup>3</sup>	3,9360
16	Vận chuyên xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn, cự ly 1 km $3,936 = 3,936$	m <sup>3</sup>	3,9360
17	Vận chuyên tiếp xà bần bằng ô tô tự đổ 5 tấn, cự ly 19 km $3,936$	m <sup>3</sup>	3,9360
18	Gia công vì kèo thép hình khẩu độ lớn, khẩu độ 18-24 m $985,35/1000 = 0,9854$	tấn	0,9854
19	Lắp dựng vì kèo thép khẩu độ $\leq 18$ m $985,35/1000 = 0,9854$	tấn	0,9854

20	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ $16*5,75/100 = 0,92$	100m <sup>2</sup>	0,920
21	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ Thép ống DK114 : $(24+22)*3,14*0,114 = 16,4662$ Thép ống ĐK60 : $(5,44+24)*3,14*0,06 = 5,5465$ Thép C50*100 : $112*0,4 = 44,8$ Thép hộp 40x40 : $(41,6+18+9,9)*0,16 = 11,12$ thép tấm : $4*0,3*0,6*2+40*0,05*0,075*2 +99*0,03*2 = 7,68$	m <sup>2</sup>	85,6127
22	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m $(15,6+5,55)*2*3,815/100 = 1,6137$	100m <sup>2</sup>	1,6137
<b>III</b>	<b><i>SỬA CHỮA PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 110KV THÀNH NHÀ NGHỈ CA TBA 220KV MỸ THO</i></b>		
1	Gia công thang sắt (giá đỡ) $(14/0,3+1)*(0,2*2+0,6)*3,77/1000 = 0,1797$	tấn	0,1797
2	Lắp dựng xà gồ thép (giá đỡ) $(14/0,3+1)*(0,2*2+0,6)*3,77/1000 = 0,1797$	tấn	0,1797
3	cung cấp, lắp đặt tấm cemboard dày 18mm $14*0,6 = 8,4$	m <sup>2</sup>	8,40
4	Phá dỡ kết cấu gạch đá bằng máy khoan bê tông 1,5kW $8*16*0,15 = 19,2$	m <sup>3</sup>	19,20
5	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng ≤ 250 cm, đá 4x6, vữa mác 150, PCB40 $8*16*0,1 = 12,8$	m <sup>3</sup>	12,80
6	Láng nền sàn không đánh màu, dày 2cm, vữa XM mác 100, PCB40 (4cm, DMx2) $2*(8*16) = 256$	m <sup>2</sup>	256,0
7	Lát nền, sàn, kích thước gạch ≤ 0,36m <sup>2</sup> , vữa XM mác 75, PCB40	m <sup>2</sup>	128,0

	$8*16 = 128$		
8	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 16$ m	100m <sup>2</sup>	1,1520
	$(8*2+16)*3,6/100 = 1,152$		
9	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	100m <sup>2</sup>	1,280
	$8*16/100 = 1,28$		
10	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m <sup>2</sup>	175,740
	trong nhà: $(8+16)*2*4,3 = 206,4$		
	trừ cửa:		
	D1: $-0,8*2,2 = -1,76$		
	D3: $-1,6*2,2 = -3,52$		
	D4: $-0,9*2,2 = -1,98$		
	S2: $-2*1,3 = -2,6$		
	S3: $-5*3,2*1,3 = -20,8$		
11	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m <sup>2</sup>	136,40
	trần: $8*16 = 128$		
	dầm: $8*0,25+16*0,4 = 8,4$		
12	Bả bằng bột bả vào tường (30%)	m <sup>2</sup>	52,7220
	trong nhà: $(8+16)*2*4,3*30\% = 61,92$		
	trừ cửa:		
	D1: $-0,8*2,2*30\% = -0,528$		
	D3: $-1,6*2,2*30\% = -1,056$		
	D4: $-0,9*2,2*30\% = -0,594$		
	S2: $-2*1,3*30\% = -0,78$		
	S3: $-5*3,2*1,3*30\% = -6,24$		
13	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần	m <sup>2</sup>	40,920
	trần: $8*16*30\% = 38,4$		
	dầm: $(8*0,25+16*0,4)*30\% = 2,52$		

14	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	175,740
	175,74 = 175,74		
15	Sơn dầm, trần, cột, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	136,40
	136,4 = 136,4		
16	Tháo dỡ máy điều hoà cục bộ	cái	1,0
	Điều hoà không khí: 1 = 1		
17	Lắp đặt máy điều hoà không khí (điều hoà cục bộ), máy điều hòa 2 cục, loại treo tường (Định mức vật liệu chưa bao gồm ống các loại và dây điện)	máy	1,0
	Điều hoà không khí 1.5hp: 1 = 1		
18	Lắp đặt các loại đèn ống dài 1,2m, loại hộp đèn 2 bóng	bộ	4,0
	4 = 4		
19	Lắp đặt ổ cắm đôi	cái	4,0
	4 = 4		
20	Lắp đặt công tắc - 2 hạt trên 1 công tắc	cái	2,0
	2 = 2		
21	Lắp đặt quạt trần	cái	1,0
	1 = 1		

### **\*Các lưu ý quan trọng:**

- Đối với phần vật tư thiết bị do nhà thầu cung cấp, nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ vật tư và lắp đặt hoàn chỉnh đáp ứng theo chỉ dẫn kỹ thuật trình bày ở Chương V của E-HSMT. Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu, đặc tính kỹ thuật... phần vật tư nhà thầu cấp.

- Nhà thầu phải chào giá theo đúng các khối lượng đã nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu trên đây. Các bảng chiết tính chi tiết, chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu trúng thầu cung cấp khi hoàn thiện hợp đồng.

- Các chi phí liên quan đến bảo hiểm theo quy định phải bao gồm trong giá dự thầu.

- Các công tác có liên quan đến biện pháp tổ chức thi công, tổ chức công trường như vận chuyển bộ máy thi công, đường vận chuyển, cự ly vận chuyển, kho bãi, lán trại tạm, công trình tạm thi công bao gồm cả công tác khôi phục, sửa chữa đường hiện có..., thí nghiệm mẫu các loại... nhà thầu tự tính toán và đưa toàn bộ vào giá chào thầu.

- Nhà thầu cần kiểm tra, khảo sát hiện trường thực tế kết hợp nghiên cứu bản vẽ trong E-HSMT để tự đánh giá, tính toán khối lượng phù hợp theo biện pháp thi công của mình và có dự trù chi phí thích hợp, không đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh khác.

- Quy định về các vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình như yêu cầu tại mục 2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị.

- Nhà thầu phải cung cấp bảng tính dự toán chi tiết cho các hạng mục công việc liệt kê ở trên trong Hồ sơ dự thầu.

### **IV. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:**

✚ Các bản vẽ thiết kế thi công phải được đọc song song với Quy định kỹ thuật này:

+ Bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (bộ 3 tập: I, II, III).

+ Bộ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (bộ 11 tập).

+ Ngoài các điều khoản nêu trong điều kiện kỹ thuật, trong quá trình thi công các công việc nêu trong hợp đồng, nhà thầu phải tuân theo các quy chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước:

✚ Về quản lý chất lượng công trình

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 và Nghị định 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- TCVN 5637-1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng, nguyên tắc cơ bản.

- TCXDVN 371- 2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng

- TCVN 4055:2012: Quy định về tổ chức thi công công trình xây dựng

- TCVN 4252:2012: Quy trình lập, thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.

- TCVN 4453 - 1995: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối -Quy phạm thi công, nghiệm thu.

- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu

- TCVN 9361 - 2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu

- Quy định giám sát thi công và nghiệm thu các công trình trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia ban hành theo Quyết định số 916/QĐ-EVNNPT ngày 01/06/2025 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.

### **1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát**

- Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ quản lý và giám sát công trình có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ giám sát an toàn để giám sát liên tục trong quá trình thi công công trình.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày

nghi, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nản phát sinh trong công việc.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một người đại diện hoặc nhiều hơn để thực hiện công việc quản lý và giám sát công trình.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các qui trình qui phạm chuyên ngành hiện hành.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ phận giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường của Nhà thầu. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư phải đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết cụ thể.

## **2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị**

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ các vật tư, thiết bị, dụng cụ thi công công trình.

- Nhà thầu phải chào vật tư sử dụng cụ thể, không chào nhiều nhãn hiệu sản phẩm cho 1 sản phẩm của HSMT yêu cầu để đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo tính công bằng và cạnh tranh trong đấu thầu.

### **BẢNG KÊ KHAI CÁC LOẠI VẬT TƯ CHỦ YẾU**

Nhà thầu phải chào vào cột “Phần chào của nhà thầu” tên cụ thể của nhà sản xuất vật liệu (hoặc địa phương khai thác, cung cấp) kiểu loại, xuất xứ; đính kèm hồ sơ đặc tính kỹ thuật đảm bảo đạt số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật thiết kế và yêu cầu cơ bản.

“Phần chào của nhà thầu” phải là 1 loại vật tư cụ thể đạt chất lượng như yêu cầu của HSMT và không chào ghi chữ “hoặc tương đương” phía sau vì không xác định cụ thể vật tư tương đương.

Bảng chào vật tư của nhà thầu sẽ là cơ sở để cung cấp và nghiệm thu vật liệu khi thực hiện thi công công trình.

STT	TÊN VẬT TƯ	QUY CÁCH	YÊU CẦU CƠ BẢN	PHẦN CHÀO CỦA NHÀ THẦU		
				Xuất xứ	Thương hiệu	Mã hiệu

<b>I SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC ĐỘI TTD ĐỒNG THÁP</b>						
1	Aptomat	1 pha 10A, 25A	Panasonic hoặc tương đương			
2	Bộ xả lavabo Bộ ống xả chậu & Ống thải chữ P	A-325PS	Inax hoặc tương đương			
3	Bột bả	Trong nhà và ngoài trời	Jotun hoặc tương đương			
4	Cát vàng	TCVN 7570:2006	Địa phương			
5	Phụ kiện ống nhựa PVC	Côn, cút nhựa miệng bát D114mm, D27mm, D49mm, D90mm	Bình Minh hoặc tương đương			
6	Công tắc	2 hạt	Panasonic hoặc tương đương			
7	Cửa đi bản lê sàn kính cường lực 10ly	- Cửa đi bản lê sàn - kính cường lực 10ly (đã bao gồm phụ kiện và nhân công lắp đặt)	- kính cường lực dày 10 ly - Phụ kiện KinLong			
8	Cửa đi nhôm kính (bao gồm phụ kiện)	- Nhôm Xingfa dày 2ly - Kính cường lực dày 8 ly - phụ kiện các loại - dán decan	- Nhôm Xingfa dày 2ly - kính cường lực dày 8 ly - Phụ kiện KinLong - dán decan			
9	Cửa sổ nhôm mở bật	- Nhôm Xingfa dày 2ly - Kính cường lực dày 8 ly - phụ kiện các loại - dán decan	- Nhôm Xingfa dày 2ly - kính cường lực dày 8 ly - Phụ kiện KinLong - dán decan			

10	Chậu rửa Lavabo + vòi	Chậu rửa treo tường	INAX L-288V hoặc tương đương			
11	Chậu xí bệt	2 khối	INAX C-14VWN hoặc tương đương			
12	dây cấp nước Lavabo	Dây cấp nước lạnh	INAX A-701-9 hoặc tương đương			
13	Dây dẫn điện các loại	1x1.5mm <sup>2</sup> , 1x2.5mm <sup>2</sup>	Cadivi hoặc tương đương			
14	Đá các loại	TCVN 10321:2014	Địa phương			
15	Đá hoa cương (đá tự nhiên)	TCVN 4732:2016	Mẫu do CĐT chọn			
16	Đèn sát trần có chụp	Led panel âm trần 600x600	Duhal hoặc tương đương			
17	Gạch đất nung	Gạch tuynen 4x8x19cm. 8x8x19cm	TUILDONGNAI hoặc tương đương			
18	Gạch lát	tiết diện 300x300, 600x600, 300x600	Viglacera hoặc tương đương			
19	Gương soi	Gương soi	INAX KF-560VA hoặc tương đương			
20	Giá treo đồ	Giá treo đồ inox 304	Inax KF-415VW hoặc tương đương			
21	Hộp đựng giấy	Treo tường	INAX KF-416V hoặc tương đương			
22	Hộp và bóng đèn	Đèn đôi led 1,2m	Philip hoặc tương đương			
23	Kệ kính lavabo	Kính cường lực	INAX KF-412V hoặc tương đương			
24	Khóa cửa sổ	Khóa tay gạt	Việt Tiệp hoặc tương đương			
25	Máy lạnh	2Hp inverter	Daikin Inverter 2 HP FTKB50ZVMV hoặc tương đương			
26	Ổ cắm	Ổ cắm đôi	Panasonic hoặc tương đương			
27	Ổ khóa cửa đi	Khóa tay gạt	Việt Tiệp hoặc tương đương			

28	Phễu thu D100mm	Inox 304	Việt Nam hoặc tương đương			
29	Quạt thông gió	Quạt hút gió âm tường 2 chiều H250	Senko hoặc tương đương			
30	Quạt trần	Quạt trần 3 cánh	Panasonic 3 cánh F-60MZ2-MS 66W hoặc tương đương			
31	Phụ gia cấy thép	Phụ gia cấy thép vào bê tông	Ram set G5 Pro hoặc tương đương			
32	Sơn lót nội thất	Sơn lót nội thất	Weather Pro wall sealer -Interior hoặc tương đương			
33	Sơn lót ngoại thất	Sơn lót ngoại thất	Weather Pro wall sealer -Exterior hoặc tương đương			
34	Sơn phủ nội thất	Sơn phủ nội thất	Sơn nội thất Cemcoats / Wacoat hoặc tương đương			
35	Sơn phủ ngoại thất	Sơn phủ ngoại thất	Sơn ngoại thất Cemcoats / Wacoat hoặc tương đương			
36	Thép hình các loại	TCVN 7571-15:2019	Hòa Phát hoặc tương đương			
38	Thép tròn các loại	TCVN 1651-1:2018	Miền Nam hoặc tương đương			
39	Vòi rửa Lavabo	Mạ inox ruột đồng	INAX Vòi chậu nước lạnh LFV-12A hoặc tương đương			
40	Vòi rửa vệ sinh	Nhựa	INAX CFV-105MM hoặc tương đương			
41	Vòi tắm hương sen	1 vòi, 1 hương sen lạnh	INAX vòi đơn BFV-10-1C hoặc tương đương			
42	Xi măng	PCB40	Hà Tiên hoặc tương đương			
<b>II SỬA CHỮA NHÀ XE Ô TÔ ĐỘI TTD ĐỒNG THÁP</b>						
1	Cát vàng	TCVN 7570:2006	Địa phương			
2	Đá 1x2, 4x6	TCVN 10321:2014	Địa phương			

3	Sơn lót (sơn dầu)	TCVN 8790:2011	Sơn lót Cemcoats / Wacoat Sealer hoặc tương đương			
4	Sơn phủ (sơn dầu)	TCVN 8790:2011	Sơn Bạch Tuyết hoặc tương đương			
5	Tôn múi chiều dài bất kỳ	TCVN 7216:2002, 7912:2008	Hoa sen hoặc tương đương			
6	Thép hình	TCVN 7571-15:2019	Hòa Phát hoặc tương đương			
7	Thép tấm	TCVN 7571-15:2019	Hòa Phát hoặc tương đương			
8	Thép tròn	TCVN 1651-1:2018	Miền Nam hoặc tương đương			
9	Xi măng	PCB40	Hà Tiên hoặc tương đương			
<b>III</b>	<b>SỬA CHỮA PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 110KV THÀNH NHÀ CHỜ CA TBA 220KV MỸ THO</b>					
1	Bột bả	Trong nhà và ngoài trời	Jotun hoặc tương đương			
2	Cát vàng	TCVN 7570:2006	Địa phương			
3	Công tắc	2 hạt	Panasonic hoặc tương đương			
4	Đá các loại	TCVN 10321:2014	Địa phương			
5	Gạch lát nền	Ceramic 600x600	Taicera hoặc tương đương			
6	Hộp và bóng đèn	Đèn led đôi 1.2m	Philip hoặc tương đương			
7	Máy lạnh	Inverter 1.5Hp	Panasonic inverter 1.5Hp CU/CS-PU12AKH-8 hoặc tương đương			
8	Quạt trần	Quạt trần 3 cánh	Panasonic F60MZ2 hoặc tương đương			
9	Sơn lót nội thất		Prosin hoặc tương đương			
10	Sơn lót ngoại thất		Weather Pro wall sealer -Exterior			
11	Sơn phủ nội thất		Sơn cấp nội thất Cemcoats / Wacoat hoặc tương đương			

12	Sơn phủ ngoại thất		Sơn ngoại thất Cemcoats / Wacoat hoặc tương đương			
13	Tấm cemboard	dày 18mm	Duraflex hoặc tương đương			
14	Thép hình các loại	TCVN 7571-15:2019	Hòa Phát hoặc tương đương			
15	Thép tròn các loại	TCVN 1651-1:2018	Miền Nam hoặc tương đương			
16	Xi măng PCB40	PCB40	Hà Tiên hoặc tương đương			

## 2. Các hạng mục thi công chính

- Sửa chữa nhà làm việc TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa nhà xe ô tô đội TTĐ Đồng Tháp
- Sửa chữa phòng điều khiển 110kV thành nhà chờ ca TBA 220kV Mỹ

Tho

## 3. Yêu cầu về tài liệu do chủ đầu tư cung cấp:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ hồ sơ bản vẽ thi công của công trình.
- Khối lượng chi tiết xây lắp công trình, các hạng mục được thể hiện trong Bản xây lắp chi tiết.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu và đảm bảo rằng các hồ sơ, tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp là đầy đủ và đáp ứng tất cả công việc để hoàn thành công trình.

## 4. Yêu cầu về kho bãi công trường và lán trại tạm của đơn vị thi công

- Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.
- Trong trường hợp trúng thầu, Nhà thầu sẽ tự sắp xếp chỗ làm việc, ăn ở cho đơn vị mình. Tất cả nhà cửa, lán trại do Nhà thầu dựng lên để phục vụ cho việc xây dựng công trình phải tuân theo các qui định an toàn hiện hành, đơn vị quản lý về xây dựng, vệ sinh và các yêu cầu khác.
- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với đơn vị quản lý về các yêu cầu trên.
- Tất cả các lán trại của Nhà thầu sẽ được dọn đi khi không còn cần thiết và chỗ đó phải được dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng.

## 5. Yêu cầu về thời gian hoàn thành và nghiệm thu bàn giao công trình

- Thời hạn khởi công: Là ngày nêu trong Lệnh khởi công.
- Thời hạn hoàn thành: Căn cứ thời hạn được chấp nhận trúng thầu.
- Tất cả các thời hạn nêu trên bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật nhưng không bao gồm ngày lễ và ngày nghỉ theo quy định.
- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ hoàn công.

## **6. Yêu cầu về bảo hành xây lắp công trình**

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong vòng 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

## **7. Yêu cầu về thay đổi thiết kế và xử lý các trường hợp phát sinh**

- Trong quá trình thi công, nếu Nhà thầu phát hiện có trở ngại về mặt kỹ thuật, có sai sót trong thiết kế hoặc có yêu cầu thay đổi thiết kế cho phù hợp với hiện trường, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để phối hợp với các thành viên tư vấn liên quan cùng thống nhất biện pháp giải quyết. Mọi trường hợp đều phải lập biên bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thiết kế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thay đổi thiết kế, nếu có phát sinh khối lượng, Nhà thầu phối hợp với đơn vị thiết kế lập dự toán bổ sung. Dự toán bổ sung được lập căn cứ vào các đơn giá trúng thầu và các đơn giá khác được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối thiết kế trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công. Mọi trường hợp phát sinh, thay đổi, bổ sung so với thiết kế phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và đơn vị thiết kế trước khi thi công.

- Thời gian lập, phê duyệt thiết kế và dự toán bổ sung không tính vào thời gian thi công công trình của Nhà thầu.

## **8. Biện pháp tổ chức thi công**

Nhằm đảm bảo tiến độ công trình, nhà thầu phải đảm bảo bố trí tối thiểu hai nhóm công tác thi công song song và mỗi nhóm đáp ứng các yêu cầu sau đây:

### **a/ Tổ chức hiện trường**

- Sơ đồ tổ chức công trường, tổng mặt bằng tổ chức thi công.
- Thuyết minh và biện pháp tổ chức thi công.
- Trình tự thi công.
- Giải pháp thi công phải khả thi, rõ ràng cụ thể đối với từng hạng mục và có biện pháp phù hợp với điều kiện trạm đang vận hành, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trạm trong quá trình thi công.

b/ Xe máy, thiết bị thi công:

- Số lượng và chủng loại thiết bị chính
- Chất lượng
- Tiến độ, thời gian huy động

c/ Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công:

- Quy trình kiểm tra chất lượng;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra chất lượng.

d/ Biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ khi thi công:

d1/ Trình bày các biện pháp an toàn lao động:

- Tổ chức bộ máy bảo hộ lao động và an toàn lao động.
- Các nội quy an toàn lao động
- Biện pháp cấp cứu tai nạn lao động
- Công tác huấn luyện an toàn lao động
- Công tác kiểm tra an toàn lao động
- Các yêu cầu khác:
  - An toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.
  - Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một cán bộ an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.
  - Cán bộ giám sát an toàn phải thông thạo tất cả các qui luật về điện, về xây dựng, các qui trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại nơi thực hiện công việc trong hợp đồng.
  - Tất cả các công nhân, các nhóm phải thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các qui trình, qui định về kỹ thuật an toàn điện... và được kiểm tra, xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của cấp có thẩm quyền theo đúng qui định hiện hành.
- Tổng quan, trong quá trình thi công, Nhà thầu chịu trách nhiệm:
  - + Tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục cho phép làm việc, qui định giám sát an toàn trong lúc làm việc, thủ tục nghỉ giải lao, kết thúc công tác và bàn giao... đúng qui định trong qui trình kỹ thuật an toàn điện.
  - + Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị.

+ Nghiêm chỉnh tổ chức thực hiện các biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của từng loại công tác trong qui trình thi công.

+ Sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại cho đúng thiết kế do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện.

+ Giám đốc Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.

d2/ Trình bày các biện pháp an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ

\* An ninh trật tự

\* Phòng chống cháy nổ:

- Ngăn ngừa sự hình thành môi trường cháy

- Biện pháp phòng cháy

d3/ Trình bày các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường

\* Biện pháp bảo vệ môi trường

- Yêu cầu chung

- Phòng chống gây mất vệ sinh, ô nhiễm cho khu vực thi công và xung quanh.

- Chiếu sáng trong xây dựng

- Chống tiếng ồn trong xây dựng

\* Xử lý chất thải:

- Xà bần, bùn đất thừa phải được đem đi đổ nơi được cho phép đảm bảo qui định về môi trường.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm với địa phương nếu đổ không đúng nơi qui định về môi trường.

## **9. Các yêu cầu khác**

\* Đề phòng hỏa hoạn:

- Nhà thầu phải đảm bảo thực thi tất cả các biện pháp phòng chống cháy nổ theo đúng qui định hiện hành tại những nơi Nhà thầu tổ chức thực hiện các công việc trong hợp đồng.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vụ cháy, nổ xảy ra do lỗi của Nhà thầu.

\* Thông báo công việc và xin giấy phép (nếu có):

- Trước khi bắt đầu công việc, Nhà thầu chịu trách nhiệm thông báo cho các cơ quan hữu quan về tất cả các công việc sẽ thực hiện và xin giấy phép (nếu có) theo đúng qui định hiện hành và thanh toán các lệ phí cấp phép (nếu có).

- Bất kỳ các phạt vạ nào tới Chủ đầu tư do các hoạt động của Nhà thầu sẽ qui cho Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ số tiền phạt nói trên vào sổ thanh toán cho Nhà thầu.

- Các yêu cầu về tổ chức thực hiện: Nhằm đảm bảo công trình được thực hiện hoàn chỉnh, đạt chất lượng và đáp ứng được các điều kiện cao về kỹ thuật, về bảo vệ môi trường và mỹ quan, Nhà thầu chịu trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kinh tế kỹ thuật để thực hiện công trình.

- Quy trình thi công: Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

## **10. Báo cáo**

- Trong suốt thời gian thực hiện dự án/gói thầu, hàng tuần Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện thật sự của tất cả các hạng mục công trình.

- Trong thời gian thực hiện dự án, Chủ đầu tư sẽ tổ chức các buổi họp khi cần thiết để giải quyết công việc, Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

#### IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Bản vẽ SC nhà làm việc đội TTĐ Đồng Tháp	Bản vẽ thi công	09/2025
2	Bản vẽ SC nhà xe ô tô đội TTĐ Đồng Tháp	Bản vẽ thi công	09/2025
3	Bản vẽ sửa chữa phòng điều khiển 110kV thành nhà chờ ca TBA 220kV Mỹ Tho	Bản vẽ thi công	09/2025